

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày 18 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Khương; 2. Ông Đoàn Kim Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Giỏi - Kiểm sát viên.

Ngày 18/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2023/TLST- HS ngày 11/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST- HS ngày 05/5/2023 đối với bị cáo:

Vũ Minh Q. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 07/10/1998, tại thị xã NL. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 08, phường PT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Chỗ ở hiện tại: Tổ 07, phường TT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Vũ Quang Đ, sinh năm 1972 và bà Hà Thị H, sinh năm 1976. Vợ là Phan Vũ Phương T, sinh năm 1996. Có một con sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ ngày 01/7/2016 đến ngày 23/4/2020 đã 05 lần bị Công an phường TA, thị xã NL; Công an thị xã NL; Công an huyện Trạm Tấu; Phòng CSĐT tội phạm về trật tự, xã hội Công an tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi đánh nhau; xâm hại đến sức khỏe của người khác và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 23/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 18/10/2019 chấp hành hình xong phạt.

Bị cáo hiện đang được tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại tổ 8, phường PT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi liên quan**

Hà Hồng N. Sinh năm 1990. Cư trú tại: Thôn PT1, xã HK, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Thị H1. Sinh năm 1986. Cư trú tại: Thôn NB, xã CT, huyện VC, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng**

Phan Vũ Phương T. Sinh năm 1996. Cư trú tại: Tổ 8, phường PT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa.

Vũ Thành L. Sinh năm 2000. Cư trú tại: Tổ 11, phường TT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong năm 2022, Vũ Minh Q đã có hành vi cho Hà Hồng N và Nguyễn Thị H1 vay tiền với mức lãi suất cao hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015: “*Trường hợp các bên có thoả thuận về lãi suất thì lãi suất theo thoả thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay...*”

Trường hợp lãi suất theo thoả thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực”. Mức lãi suất vượt quá được coi là khoản thu lợi bất chính và được tính toán cụ thể như sau:

1. Từ ngày 10/3/2022 đến ngày 17/6/2022, Vũ Minh Q đã cho Hà Hồng N vay 05 lần với tổng số tiền vay là 240.000.000 đồng, chia ra:

Lần thứ nhất: Ngày 10/3/2022, Q cho N vay số tiền 50.000.000 đồng với mức lãi suất là 3.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày, kỳ hạn vay 04 tháng. Tỷ lệ lãi theo tháng là 9% (3.000 đồng : 1.000.000đ x 30 ngày x 100) và tỷ lệ lãi theo năm là 108% (9%/ tháng x 12 tháng). Gấp 5,4 lần mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật dân sự đã quy định (108%/năm : 20%/năm). N đã trả đủ cho Q 04 tháng tiền lãi với số tiền là 18.000.000 đồng, nợ lại 50.000.000 đồng tiền gốc. Số tiền lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà Q có thể thu của N là 3.333.333

đồng (18.000.000 đồng : 5,4). Số tiền thu lợi bất chính là 14.666.667 đồng. (18.000.000 đồng - 3.333.333 đồng).

Lần thứ 2, lần thứ 3, lần thứ 4: Vào các ngày 25/5, 31/5 và 08/6/2022 Q cho N vay 03 lần, mỗi lần vay với số tiền là 50.000.000 đồng với mức lãi suất là 3.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày, kỳ hạn vay là 02 tháng cho mỗi lần. N đã trả đủ cho Q 06 tháng tiền lãi với tổng số tiền là 27.000.000 đồng, nợ lại 150.000.000 đồng tiền gốc.

Lần thứ 5: Ngày 17/6/2022, Q cho N vay số tiền 40.000.000 đồng với mức lãi suất là 3.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày, kỳ hạn vay là 02 tháng. N đã trả đủ cho Q 02 tháng tiền lãi là 7.200.000 đồng, nợ lại 40.000.000 đồng tiền gốc.

Tương tự cách tính của lần vay thứ nhất. Qua tất cả 5 lần cho N vay tiền, Q thu được của N tổng số tiền lãi là 52.200.000, đồng. Trong đó, số tiền lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà Q có thể thu là 9.666.667 đồng nên số tiền thu lợi bất chính mà Q đã thu còn lại là 42.533.333 đồng.

2. Từ ngày 07/01/2022 đến ngày 06/7/2022, Vũ Minh Q cho Nguyễn Thị H1 vay 03 lần với tổng số tiền vay là 130.000.000 đồng.

Lần thứ nhất và lần thứ hai: Ngày 07/01/2022 và ngày 19/3/2022 Q cho H1 vay 02 lần, mỗi lần vay với số tiền là 50.000.000 đồng dưới hình thức “bốc hộ”, kỳ hạn vay là 50 ngày, với mức lãi suất tương đương là 4.000 đồng/01 triệu/01 ngày. H1 đã trả hết cho Q 100.000.000 đồng tiền gốc và 20.000.000 đồng tiền lãi.

Lần thứ ba: Ngày 06/7/2022, Q cho H1 vay số tiền 30.000.000 đồng dưới hình thức “bốc hộ”, kỳ hạn vay là 50 ngày, với mức lãi suất tương đương là 4.000 đồng/01 triệu/01 ngày. H1 đã trả hết cho Q 30.000.000 đồng tiền gốc và 6.000.000 đồng tiền lãi.

Khác với các lần cho N vay tiền tính kỳ hạn vay theo tháng (Một tháng tính tròn là 30 ngày, 1 năm là 12 tháng = 360 ngày). Cả 3 lần cho H1 vay tiền, Q và H1 thỏa thuận vay theo hình thức “bốc hộ”, nghĩa là vay trả góp trong hạn 50 ngày; lãi theo ngày, trả trước tương ứng với mức 4.000 đồng/triệu/ngày (trừ luôn vào số tiền gốc thực nhận) và sau đó mỗi ngày trả 1.000.000đ tiền gốc. Suy ra lãi suất theo năm là 146% (4000 đồng : 1.000.000 đồng x 365 ngày x 100). Gấp 7,3 lần mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật dân sự đã quy định (146%/năm : 20%/năm). Do đó: Số tiền lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà Q có thể thu của H1 là 3.561.643 đồng (Tiền lãi thu được của 3 lần cho vay là 26.000.000 đồng : 7,3).

Số tiền thu lợi bất chính là 22.438.357 đồng. (26.000.000 đồng - 3.561.643 đồng).

Như vậy: Tổng số tiền lãi Q đã thu được của N và H1 là 78.200.000 đồng. Trong đó: Số tiền lãi cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự mà Q có thể thu là 13.228.310 đồng. Số tiền thu lợi bất chính là 64.971.690 đồng.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màn hình cảm ứng, lưng máy màu xanh; số máy: MNCP3LL/A; số Sêri F5QGQ42NQG, được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã NL, tỉnh Yên Bái lưu giữ chờ giải quyết theo quy định.

Cáo trạng số 23/CT-VKS-NL, ngày 11/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, đã truy tố Vũ Minh Q về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Minh Q từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập từ 05% đến 10%.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màn hình cảm ứng, lưng máy màu xanh; số máy: MNCP3LL/A; số Sêri F5QGQ42NQG.

Truy thu sung quỹ nhà nước đối với 370.000.000 đồng tiền gốc và 13.228.310 đồng tiền lãi hợp pháp tương ứng với lãi suất 20%/năm, là khoản tiền phát sinh từ việc bị cáo phạm tội mà có.

Trả lại cho chị Hà Hồng N và chị Nguyễn Thị H1 số tiền lãi vượt quá 20%/năm với tổng số tiền là: 64.971.689 đồng, cụ thể: Trả cho chị Hà Hồng N số tiền 42.533.333 đồng; trả cho chị Nguyễn Thị H1 số tiền 22.438.356 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nhận tội, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Vũ Minh Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 10/3/2022 đến ngày 17/6/2022, Vũ Minh Q 05 lần cho Hà Hồng N vay tổng số tiền 240.000.000 đồng, với mức lãi suất là 3.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày, tương đương 108%/năm, cao gấp 5,4 lần so với mức lãi suất cao nhất được chấp nhận trong giao dịch dân sự, thu lợi bất chính số tiền 42.533.333 đồng.

Từ ngày 07/01/2022 đến ngày 06/7/2022, Vũ Minh Q 03 lần cho Nguyễn Thị H1 vay tổng số tiền 130.000.000 đồng, với mức lãi suất là 4.000 đồng/01 triệu tiền vay/01 ngày theo hình thức “Bốc họ” lãi trả trước và kỳ hạn vay tính theo ngày, tương đương 146%/năm, cao gấp 7,3 lần so với lãi suất cao nhất được chấp nhận trong giao dịch dân sự, thu lợi bất chính số tiền là 22.438.356 đồng.

Tổng số tiền bị cáo Q đã thu lợi bất chính từ việc cho Hà Hồng N và Nguyễn Thị H1 là: 64.971.689 đồng.

Khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định. *“Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.*

Vũ Minh Q có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cho vay tiền với lãi nặng là vi phạm pháp luật và với số tiền Q đã thu lợi bất chính như trên, nên hành vi của Q cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 BLHS đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Q lợi dụng sự thiếu hiểu biết pháp luật và do nhu cầu cần vay tiền của các cá nhân, bị cáo đã cho vay với lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính. Đây là vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã gây

nguy hại, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực tài chính, kinh doanh tiền tệ. Hành vi phạm tội của bị cáo còn mang tích chất bóc lột, làm cho người vay tiền đang trong hoàn cảnh khó khăn, lại càng khó khăn, điều đứng hơn, trái với văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc, không được dư luận xã hội ủng hộ. Chỉ vì động cơ, mục đích háms lợi, bị cáo đã xem thường pháp luật thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải áp dụng hình phạt để xử lý nghiêm minh.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về nhân thân: Mặc dù đến nay bị cáo không được coi là còn có tiền án, tiền sự do đã hết thời hạn luật định, nhưng xét quá trình nhân thân của bị cáo Vũ Minh Q thì thấy: Bị cáo không chịu khó rèn luyện tu dưỡng bản thân nhiều lần vi phạm pháp luật bị xử lý. Từ ngày 01/7/2016 đến ngày 23/4/2020 đã 05 lần bị Công an phường TA, thị xã NL; Công an thị xã NL; Công an huyện Trăm Tàu; Phòng CSĐT tội phạm về trật tự, xã hội Công an tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi đánh nhau; xâm hại đến sức khỏe của người khác và tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 23/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Trăm Tàu, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 18/10/2019 chấp hành xong hình phạt. Như vậy đã cho thấy Vũ Minh Q là người có nhân thân chưa tốt.

[5] Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Vũ Minh Q như trên, xét thấy, cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, buộc bị cáo phải chịu sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương trong một thời gian nhất định. Bên cạnh đó, Hội đồng xét xử cũng áp dụng khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng, tương ứng là 1.000.000 đồng/tháng (BL101) của bị cáo để nộp ngân sách nhà nước, theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự, mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng góp phần răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Do đã áp dụng khấu trừ thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Số tiền gốc bị cáo cho Hà Hồng N vay là 240.000.000 đồng, cho Nguyễn Thị H1 vay là 130.000.000 đồng. Đến nay N chưa trả gốc, H1 đã trả hết cho bị cáo. Toàn bộ số tiền 370.000.000 đồng này là tiền bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhưng do N chưa trả cho bị cáo nên N phải nộp lại số tiền này.

Số tiền lãi vượt quá 20%/năm bị cáo Q đã thu lợi bất chính từ việc cho Hà Hồng N vay là 42.533.333 đồng và cho Nguyễn Thị H1 vay là 22.438.356 đồng được trả lại cho N và H1.

Số tiền lãi với mức lãi suất 20%/năm bị cáo Q đã thu từ việc cho Hà Hồng N vay là 9.666.667 đồng và cho Nguyễn Thị H1 vay là 3.561.643 đồng. Tổng cộng 13.228.310 đồng, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách.

[6] Về vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màn hình cảm ứng, lưng máy màu xanh; số máy: MNCP3LL/A; số Sêri F5QGQ42NQG. Chiếc điện thoại này bị cáo Vũ Minh Q sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Những đề nghị có căn cứ của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi liên quan là phù hợp với quy định của pháp luật như Hội đồng xét xử đã nhận định ở trên, nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vũ Minh Q phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”;

1. Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Vũ Minh Q 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị cáo cư trú nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Vũ Minh Q cho Ủy ban nhân dân phường PT, thị xã NL để giám sát, giáo dục. Gia đình Vũ Minh Q có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường trong việc giám sát, giáo dục.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Vũ Minh Q thành tiền là 1.000.000 đồng/tháng, để nộp ngân sách.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, tiền hoặc tài sản tịch thu.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu của chị Hà Hồng N số tiền 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu của bị cáo Vũ Minh Q số tiền 143.228.310 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu hai trăm hai mươi tám nghìn đồng-làm tròn số) để nộp ngân sách nhà nước. Trong đó: Tiền gốc cho Nguyễn Thị H1 vay 130.000.000 đồng, tiền lãi với mức lãi suất 20%/năm thu từ việc cho Hà Hồng N vay là 9.666.667 đồng và cho Nguyễn Thị H1 vay là 3.561.643 đồng.

- Buộc bị cáo Vũ Minh Q phải trả lại số tiền lãi vượt quá 20%/năm cho chị Hà Hồng N là 42.533.333 đồng và cho chị Nguyễn Thị H1 là 22.438.356 đồng.

- Tịch thu của bị cáo Vũ Minh Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màn hình cảm ứng, lưng máy màu xanh; số máy: MNCP3LL/A; số Seri F5QGQ42NQG để nộp ngân sách.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Minh Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, Sở Tư pháp tỉnh YB;
- VKSND, THADS TX NL;
- Công an thị xã NL 2 bản;
- Người có QLNVLQ 2 bản;
- UBND p PT (Thay Thông báo);
- Bị cáo, Hồ sơ THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Hà